

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2018/HS-PT**
Ngày: 18/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Phi Đô và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/HSPT/2018 ngày 25 tháng 5 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Võ Thị Bích H, La Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Võ Thị Bích H, sinh năm 1978; tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 02/12 L, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: 96/31 N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thái Đ, sinh năm 1953 và bà Lê Thị S, sinh năm 1960; có chồng Đặng T, sinh năm 1976 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

2. La Văn T, sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 17/5C T, Phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/7/2017, bị Công an huyện P phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/10/2017, La Văn T điều khiển xe mô tô biển số 78C1-422.89 chở Võ Thị Bích H đến chợ T, thuộc phường 2, thành phố T để mua đồ. Võ Thị Bích H thấy Bùi Thị M mở yên xe biển số 79N1-7744 bỏ ví tiền vào cốp, nên H rủ T đi theo để tìm cách trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, M điều khiển xe dừng trước shop quần áo U; địa chỉ: 262 T, phường 4, thành phố T, vào mua quần áo, chìa khóa xe vẫn còn cắm trong ổ khóa điện. H cảnh giới, T đến vị trí xe mô tô của M đang dừng, lấy chìa khóa đang cắm trên khóa điện mở cốp xe lấy ví tiền trong cốp xe rồi tẩu thoát. T chở H đến trước số nhà 05 Đ, phường 7, thành phố T, cả hai mở ví tiền trộm được, lấy 16.000.000đ bên trong chia nhau mỗi người 8.000.000đ, còn cái ví và một số giấy tờ vứt lại bên đường. Sau khi phát hiện bị mất chiếc ví, chị M đến Công an báo cáo sự việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tuyên bị cáo Võ Thị Bích H, La Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt: Võ Thị Bích H, La Văn T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2018 bị cáo Võ Thị Bích H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 02/5/2018 bị cáo La Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Bị cáo Võ Thị Bích H, La Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có

đủ cơ sở kết luận: Võ Thị Bích H đã rủ rê, đề xướng và được La Văn T thông nhất đi trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị M, khi thấy chị M sơ hở trong việc quản lý tài sản. H đứng ngoài cảnh giới, để T lén lút mở cốp xe mô tô của bị hại, chiếm đoạt số tiền 16.000.000đ. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – xã hội ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án và vai trò phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, để phạt mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên - giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Bích H và La Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Bích H và La Văn T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phạt: - Võ Thị Bích H - 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- La Văn T 09 - (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Võ Thị Bích H và La Văn T, mỗi bị cáo phải phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS Tp Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp Tuy Hòa;
- CQCSĐT Tp Tuy Hòa;
- VKSND Tp Tuy Hòa;
- TAND Tp Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

